

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/KDTM-ST

Ngày: 04 - 9 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 16/2020/TLST-KDTM ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2020/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B (Ngân hàng B)

Trụ sở: Tòa nhà HM Town số 412 đường N, Phường V, Quận I, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T, chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc H, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Quản lý và Thu hồi nợ (Quyết định số 363/2019/UQ-PCTT ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng B)

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Trần H1 (Theo Giấy ủy quyền số 14/2020/UQ-XLN ngày 10 tháng 02 năm 2020)

Địa chỉ làm việc: Ngân hàng thương mại B – Chi nhánh An Giang; Số 183 – 185 đường Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Kim H2, sinh năm 1981

Cư trú: Số 207/2A, Tổ 27, khóm Đ1, phường M2, thành phố L, tỉnh An Giang

Tại phiên tòa, ông Trần H1 có mặt, bà Trần Thị Kim H2 vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình làm việc, hòa giải, giải quyết vụ án, Ngân hàng B do ông Trần H1 đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, Ngân hàng B – Chi nhánh An Giang có ký Hợp đồng tín dụng số 0137/03218/HDTD.TC với bà Trần Thị Kim H2. Theo đó, Ngân hàng B cho bà H2 vay với số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay: bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; thời hạn vay: 24 tháng kể từ ngày 23 tháng 7 năm 2018; lãi suất cho vay: 26%/năm; phương thức trả nợ: Vào ngày 25 định kỳ 01 tháng/lần với số tiền 4.167.000 đồng/tháng; kỳ trả nợ gốc đầu tiên là vào ngày 27 tháng 8 năm 2018.

Tiếp đó, ngày 10 tháng 12 năm 2018, Ngân hàng B – Chi nhánh An Giang tiếp tục ký Hợp đồng tín dụng số: 0321800079000 với bà H2, theo đó Ngân hàng B cho bà H2 vay số tiền 100.000.000 đồng, mục đích vay: bổ sung vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; thời hạn vay: 36 tháng kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2018; lãi suất cho vay: 20%/năm; phương thức trả nợ: Vào ngày 10 định kỳ 01 tháng/lần với số tiền 2.778.000 đồng; kỳ trả nợ gốc đầu tiên là vào ngày 10 tháng 01 năm 2019.

Trong quá trình vay vốn, bà H2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các nội dung thỏa thuận mà hai bên ký kết. Ngân hàng B đã nhiều lần làm việc, đôn đốc, yêu cầu bà H2 thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ. Tuy nhiên, đến nay bà H2 vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Tạm tính đến ngày 03 tháng 02 năm 2020, bà H2 còn nợ Ngân hàng B 171.957.571 đồng; trong đó:

- Theo Hợp đồng tín dụng số 0137/03218/HDTD.TC ngày 23 tháng 7 năm 2018, dư nợ là: Nợ gốc là 58.126.397 đồng; nợ lãi trong hạn là 8.843.258 đồng; lãi quá hạn là 4.556.014 đồng; phạt chậm trả lãi là 361.863 đồng.

- Theo Hợp đồng tín dụng số 0321800079000 ngày 10 tháng 12 năm 2018, dư nợ là: Nợ gốc là 86.111.110 đồng; nợ lãi trong hạn là 11.155.175 đồng; lãi quá hạn là 2.415.754 đồng; phạt chậm trả lãi là 388.000 đồng.

Ngân hàng B khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Kim H2 phải thanh toán ngay cho Ngân hàng B tổng số tiền tạm tính đến ngày 03 tháng 02 năm 2020 là 171.957.571 đồng; Buộc bà H2 phải chịu toàn bộ số tiền lãi, phí/phạt phát sinh kể từ ngày 04 tháng 02 năm 2020 theo mức lãi suất được quy định trong Hợp đồng tín dụng số 0137/03218/HDTD.TC ngày 23 tháng 7 năm 2018 và Hợp đồng tín

dụng số 0321800079000 ngày 10 tháng 12 năm 2018 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn bà Trần Thị Kim H2: Vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến cho Tòa án.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa:

- Ngân hàng B do ông Trần H1 đại diện trình bày: Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt chậm trả lãi; chỉ yêu cầu bà H2 phải thanh toán cho Ngân hàng B số tiền nợ gốc, lãi tổng cộng là 195.202.185 đồng (tạm tính đến ngày 04 tháng 9 năm 2020) cụ thể:

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 0137/03218/HDTD.TC ngày 23 tháng 7 năm 2018, dư nợ là: Nợ gốc là 58.126.397 đồng; nợ lãi trong hạn là 10.451.815 đồng; lãi quá hạn là 14.644.530 đồng. Rút yêu cầu đối với số tiền phạt chậm trả lãi là 940.646 đồng.

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 0321800079000 ngày 10 tháng 12 năm 2018, dư nợ là: Nợ gốc là 86.111.110 đồng; nợ lãi trong hạn là 17.533.477 đồng; lãi quá hạn là 8.334.856 đồng. Rút yêu cầu đối với số tiền phạt chậm trả lãi là 1.213.144 đồng.

+ Yêu cầu tiếp tục tính lãi, phí/phạt phát sinh cho đến khi trả hết nợ theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Bà H2 vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn, lãi theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Bị đơn vay tiền với mục đích sử dụng phục vụ hoạt động kinh doanh, và có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Mặt khác, bị đơn có địa chỉ cư trú, kinh doanh tại thành phố L, tỉnh An Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Kim H2 đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H2 theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Giữa Ngân hàng B - Chi nhánh An Giang và bà Trần Thị Kim H2 có xác lập các hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng tín dụng số 0137/03218/HDTD.TC ngày 23 tháng 7 năm 2018 và Hợp đồng tín dụng số: 0321800079000 ngày 10 tháng 12 năm 2018 để bà H2 vay vốn từ Ngân hàng B - Chi nhánh An Giang và không có thế chấp tài sản để bảo đảm nghĩa vụ. Sau khi giải ngân theo các Giấy nhận nợ ngày 23 tháng 7 năm 2018 và ngày 11 tháng 12 năm 2018, bà H2 đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ được một thời gian thì ngừng thanh toán theo các nội dung thỏa thuận. Như vậy, bà H2 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng B nên yêu cầu trả số tiền vốn, lãi của Ngân hàng B là có căn cứ.

[3.2] Mặt khác, quá trình giải quyết, xét xử vụ án, bà H2 không thể hiện ý kiến bằng văn bản, không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

[3.3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng B: Buộc bà H2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng B số tiền tổng cộng vốn, lãi là 195.202.185 đồng (tạm tính đến ngày 04 tháng 9 năm 2020), trong đó: Theo Hợp đồng tín dụng số 0137/03218/HDTD.TC ngày 23 tháng 7 năm 2018: Nợ vốn là 58.126.397 đồng; nợ lãi trong hạn là 10.451.815 đồng; lãi quá hạn là 14.644.530 đồng. Theo Hợp đồng tín dụng số 0321800079000 ngày 10 tháng 12 năm 2018: Nợ vốn là 86.111.110 đồng; nợ lãi trong hạn là 17.533.477 đồng; lãi quá hạn là 8.334.856 đồng.

[3.4] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà H2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0137/03218/HDTD.TC và Hợp đồng tín dụng số: 0321800079000 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[3.5] Về việc Ngân hàng B rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt chậm trả lãi; xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp với quy định của pháp luật; nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng B không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bà H2 phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010.

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B đối với bà Trần Thị Kim H2.

Buộc bà Trần Thị Kim H2 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B (Do Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh An Giang đại diện) nhận số tiền tổng cộng vốn, lãi (tạm tính đến ngày 04 tháng 9 năm 2020) là 195.202.185 đồng (một trăm chín mươi năm triệu hai trăm linh hai nghìn một trăm tám mươi lăm đồng); trong đó: Theo Hợp đồng tín dụng số 0137/03218/HDTD.TC ngày 23 tháng 7 năm 2018: Nợ vốn là 58.126.397 đồng; nợ lãi trong hạn là 10.451.815 đồng; lãi quá hạn là 14.644.530 đồng. Theo Hợp đồng tín dụng số 0321800079000 ngày 10 tháng 12 năm 2018: Nợ vốn là 86.111.110 đồng; nợ lãi trong hạn là 17.533.477 đồng; lãi quá hạn là 8.334.856 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 04 tháng 9 năm 2020) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0137/03218/HDTD.TC ngày 23 tháng 7 năm 2018 và Hợp đồng tín dụng số 0321800079000 ngày 10 tháng 12 năm 2018. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B đối với bà Trần Thị Kim H2 về số tiền phạt chậm trả lãi.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ngân hàng thương mại cổ phần B (Do Ngân hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh An Giang đại diện) được nhận lại 4.275.000 đồng (bốn triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002960 ngày 11 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L.

Bà Trần Thị Kim H2 phải chịu 9.760.109 đồng (chín triệu bảy trăm sáu mươi nghìn một trăm linh chín đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND t. An Giang (1);
- VKSND tp. L (2);
- Chi cục THADS tp. L (1);
- Các đương sự (2);
- Văn phòng (4);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thùy Giang